

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21-12-2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI -TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thao

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Bà Nguyễn Thị Băng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 219/2021/TLST- HNGĐ ngày 05-10-2021 về tranh chấp: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16-11-2021; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 52/2021/TB-XX ngày 09-12-2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Đội 2, Bản L, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984

ĐKHKTT: Tổ dân phố S, phường P, thành phố Y, tỉnh Yên Bái . Hiện đang chấp hành án tại đội 4, phân trại số 3 trại giam Tân Lập – Bộ Công an.

Các đương sự đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 04-10-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn ngày 20-9-2005 tại UBND xã Thanh Lương, huyện Văn Chấn (nay là xã Thanh Lương, thị xã Nghĩa Lộ) tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh T không quan tâm đến gia đình, nhiều lần vi phạm pháp luật, dù đã nhiều lần được gia đình khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi. Đến tháng 2-2020 anh T lại tiếp tục vi phạm pháp luật và bị Tòa án xử phạt tù, hiện đang chấp hành án tại đội 4 phân trại 3

trại giam Tân Lập. Chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Thắng.

Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Mai A, sinh ngày 13-6-2010 và Nguyễn Đức Th, sinh ngày 03-4-2020, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung : Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai có trong hồ sơ, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:*

Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như Chị H trình bày là đúng. Anh T cũng xác nhận sau khi kết hôn anh đã ba lần bị Tòa án xét xử và phải đi chấp hành án phạt tù. Thời gian ở nhà anh thường xuyên chơi cờ bạc làm khổ vợ, con và gia đình. Anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đồng ý ly hôn Chị H.

Về con chung: Anh T xác nhận vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Mai A, sinh ngày 13-6-2010 và Nguyễn Đức Th, sinh ngày 03-4-2020. Hiện anh T đang chấp hành án nên không có khả năng nuôi dưỡng và cấp dưỡng cho các con nên anh đồng ý để Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị H

+ Về hôn nhân: Chị Hà Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Mai A, sinh ngày 13-6-2010 và cháu Nguyễn Đức Th, sinh ngày 03-4-2020 cho chị Hà Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi; Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

+ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Anh T có ĐKKTT tại tổ dân phố S, phường P, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Chị H và anh T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V (nay là xã T, thị xã N), tỉnh Yên Bái ngày 20-9-2005 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh T không quan tâm đến gia đình, nhiều lần vi phạm pháp luật và hiện phải đi chấp hành án phạt tù tại trại giam Tân Lập, Bộ Công an. Chị H và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết và yêu cầu được giải quyết ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị H, cho Chị H được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có hai con chung là Nguyễn Mai A, sinh ngày 13-6-2010 và Nguyễn Đức Th, sinh ngày 03-4-2020, Chị H có đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T cũng đồng ý để Chị H nuôi dưỡng các con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của các đương sự phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Mai A là được ở cùng với mẹ. Cháu Nguyễn Đức Th còn nhỏ, đang được Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Thiện đang phải chấp hành án phạt tù nên không thể có điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo quyền, lợi ích và đảm bảo sự ổn định cuộc sống của các con nên giao cháu Nguyễn Mai A và cháu Nguyễn Đức Th cho Chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**1. Về hôn nhân:** Chị Hà Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

**2. Về con chung:** Giao cho chị Hà Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Mai A, sinh ngày 13-6-2010 và cháu Nguyễn Đức Th, sinh ngày 03-4-2020 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Chị Hà Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0000007 ngày 05-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tp. Yên Bái;
- CCTHADS tp. Yên Bái;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Thao**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tp. Yên Bái;
- THADS tp. Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND p. Đồng Tâm;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Nguyễn Ngọc Thao**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
TÒA**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

**Nguyễn Ngọc Thao**

**Nơi nhận:**

- *TA tỉnh ;*
- *VKSND tp.Yên Bái;*
- *THADS tp. Yên Bái;*
- *Các đương sự;*
- *UBND p. Yên Thịnh;*
- *Lưu HS.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Nguyễn Ngọc Thao**





